

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----oo-----

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2018

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

(số:...../2018/HĐKT/PKF.NHN)

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2018 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/3/2011;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 - Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-HHC-HĐQT ngày 29 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na về việc lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/06/2018 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỬA NA**

- Người đại diện : Ông Trịnh Bảo Ngọc
- Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Điện thoại : 02383. 588 766
- Fax : 02383. 588 767
- Mã số thuế : 2900797430
- Tài khoản số : 404 704 061 188 888 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vinh

## Bên B: CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

- Người đại diện : Ông CHU QUANG TÙNG
- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật
- Địa chỉ : Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (+84) 24 6664 4488
- Fax : (+84) 24 6664 2233
- Email : pkfvietnam@pkf.com.vn
- Mã số thuế : 0313440640
- Tài khoản số : 0487 040 6666 8383 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Trung Hòa

## ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2018 của Bên A, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày.

Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.

2. Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 của bên A bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của bên A.

## ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

### Trách nhiệm của Bên A:

- Cuộc kiểm toán/soát xét của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
  - (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
  - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B Báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan chậm nhất vào ngày 20/7/2018 đối với kỳ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và chậm nhất vào ngày 28/01/2019 đối với kỳ kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2018, và:
  - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán/ soát xét;
  - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán/hoặc soát xét.
- Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán/ hoặc soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán / hoặc soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

**Trách nhiệm của Bên B:**

Đối với dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên

độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.
- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

#### Đối với dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho cả năm tài chính

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy

định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

- Một trong các thủ tục kiểm toán mà Bên B bắt buộc phải thực hiện là tham gia chứng kiến và xác nhận số liệu kiểm kê tiền mặt; tài sản cố định; số lượng, giá trị vật tư, sản lượng sản phẩm tồn kho dở dang và các khoản công nợ, tiền, vốn,... tại ngày 31/12/2018.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

### **ĐIỀU 3: ĐỊA ĐIỂM, THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN**

- Bên B sẽ cử các kiểm toán viên đến thực hiện công việc soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính tại Văn phòng của bên A.
- Thời gian tiến hành thực hiện cuộc soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2018 đến 30/6/2018 và kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 sẽ do hai bên bàn bạc, thảo luận và thống nhất căn cứ tình hình cụ thể.
- Thông thường sau khi nhận được Báo cáo tài chính của Bên A, Bên B sẽ tiến hành thực hiện soát xét, kiểm toán trực tiếp tại Văn phòng bên A.
- Báo cáo kết quả công tác soát xét/Báo cáo kiểm toán dự thảo sẽ được Bên B gửi cho Bên A sau khi hoàn thành công việc soát xét/kiểm toán trực tiếp và các bên thống nhất về các bút toán điều chỉnh và các nội dung thông tin cần giải trình hoặc công bố trên báo cáo.
- Báo cáo kết quả công tác soát xét/ Báo cáo kiểm toán chính thức sẽ được phát hành sau khi Bên A thống nhất các vấn đề đã nêu trong Báo cáo kết quả công tác soát xét/ Báo cáo kiểm toán dự thảo. Cụ thể:

\* Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2018 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na được phát hành chậm nhất vào ngày 03/8/2018;

\* Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na được phát hành chậm nhất vào ngày 04/3/2019;

\* Thư quản lý (nếu có) được phát hành chậm nhất vào ngày 04/3/2019;

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

#### **ĐIỀU 4: BÁO CÁO SOÁT XÉT, BÁO CÁO KIỂM TOÁN, THƯ QUẢN LÝ**

- Sau khi kết thúc dịch vụ soát xét BCTC giữa niên độ, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
  - + Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2018 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na;

Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

- Sau khi kết thúc dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2018, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
  - + Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thủy điện Hủa Na;  
Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
  - + Thư quản lý đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.
- Mỗi Báo cáo kiểm toán/ soát xét được lập thành mười (12) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ tám (10) bộ, Bên B giữ hai (02) bộ.
- Thư quản lý (nếu có) được lập thành năm (05) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ bốn (04) bộ, bên B giữ một (01) bộ.

#### **ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### ***Phí dịch vụ***

- Phí dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.
- Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 của hợp đồng này là **180.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.)**, đã bao gồm 10% thuế GTGT.

## *Phương thức và thời hạn thanh toán*

- Phí dịch vụ soát xét và kiểm toán sẽ được thanh toán bằng tiền chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.
  - Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo tiến độ như sau:

Üng trước cho Bên B 50% của tổng phí dịch vụ ngay sau khi ký hợp đồng; và  
Thanh toán 50% giá trị còn lại của tổng phí dịch vụ sau khi Bên B bàn giao đầy đủ các Báo cáo kiểm toán chính thức và Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 và có Biên bản thanh lý hợp đồng giữa hai bên.
  - Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

## **ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT**

- Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.
  - Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

## **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.
  - Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ hai (02) bản, Bên B giữ hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Trinh Bảo Ngọc

## ĐẠI DIỆN BÊN



Chu Quang Tùng